TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HS-ST
Ngày: 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Chuộng
2. Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh năm 1997, Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn P , huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1977 và bà Trương Thị T, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2018 đến ngày 27/5/2018, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 28/5/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1991;

Trú tại: Khu 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; (Vắng mặt).

2. NLC2, sinh năm 1991;

Trú tại: Khu 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; (Vắng mặt).

3. NLC3, sinh năm 1994;

Trú tại: Khu 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; (Vắng mặt).

4. NLC4, sinh năm 1988;

Trú tại: A, thị trấn K, tỉnh Hải Dương; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/10/2017, Nguyễn Đức M đến khu vực ga P1 thuộc huyện K1 gặp và hỏi mua ma túy của một người đàng ông tên là T1 với số tiền 4.000.000 đồng, mục đích để bán và sử dụng. Sau khi mua được ma túy, M mang ma túy cất giấu vào thùng nước trong nhà vệ sinh tại chỗ ở của mình.

Khoảng 16 giờ ngày 17/10/2017, khi M đang ở nhà tại Khu 4, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương thì có NLC4, sinh năm 1988, trú tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương đến chơi, NLC4 hỏi mua của M 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp, M đồng ý và bán cho NLC4 01 túi nilon bên trong chứa chất ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi M giao ma túy và nhận tiền của NLC4 thì bị Tổ công tác Công an huyện Kinh Môn phối hợp với Công an thị trấn P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải NLC4 đang mặc 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1). Trong quá trình bắt giữ, M đã bỏ chạy, rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Tiến hành khám xét khẩm cấp chỗ ở của M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã thu giữ bên trong thùng nước để trong nhà vệ sinh của nhà M 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2).

Quá trình điều tra, còn làm rõ: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/10/2017 khi M đang ở nhà thì có NLC3, sinh năm 1994, NLC1, sinh năm 1991 và NLC2, sinh năm 1991 đều ở thị trấn P - K đến chơi. NLC1 hỏi mua của M 200.000 đồng loại ma túy tổng hợp, M đồng ý, M vào nhà vệ sinh san một lượng ma túy từ túi ma túy cất giấu trong thùng nước được 01 túi nilon nhỏ đưa cho NLC1. Sau khi có được ma túy, NLC1 mượn của M bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dưới gầm bàn uống nước, rồi NLC1, M, NLC2, NLC3 cùng nhau sử dụng hết lượng ma túy NLC1 mua của M.

Tại bản Kết luận giám định số 433/KLGĐ ngày 27/10/2017 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng ghi thu của NLC4 (mẫu niêm phong ký hiệu M1) gửi đến giám định có trọng lượng là 0,358 gam, là loại Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức M (mẫu niêm ký hiệu M2) gửi đến giám định có trọng lượng là 5,481 gam, là loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT - VKSKM ngày 06/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội " Mua bán

trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tính từ ngày 25/5/2018.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được niêm phong do Cơ quan giám định hoàn trả lại đối tượng giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy tinh màu nâu loại 100ml, nắp màu xanh trên nắp có gắn 02 đoạn ống hút nhựa màu da cam, trên đầu một đoạn ống hút nhựa có gắn cỏng thủy tinh.

- Truy thu 1.200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:*Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức M thừa nhận vào chiều ngày 17/10/2017 tại nhà ở của mình bị cáo đã có 02 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện: Lần thứ nhất bị cáo bán cho NLC1, sinh năm 1991, trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 01 túi ma túy loại ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng; Lần thứ hai bị cáo bán cho NLC4, sinh năm 1988, trú tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương 01 túi ma túy loại ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng. Ngay sau khi giao ma túy cho NLC4, bị cáo nhận tiền thì bị lực lượng công an phát hiện. Thấy bị phát hiện, bị cáo đã bỏ chạy và trốn khỏi địa phương đến ngày 25/5/2018, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 14 giờ 30 phút 17/10/2017, tại chỗ ở của mình tại khu 4, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức M đã có hành vi bán ma túy trái phép cho NLC1, sinh năm 1991, trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 01 túi ma túy loại ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng; Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Nguyễn Đức M tiếp tục thực hiện hành vi bán ma túy trái phép cho NLC4, sinh năm 1988, trú tại thị trấn K, huyện K , tỉnh Hải Dương 01 túi ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,358 gam với giá 1.000.000 đồng. Ngoài số ma túy bị cáo đã bán, bị cáo còn có hành vi cất giấu trái phép 5,481 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, về tội mua bán trái phép chất ma túy đối với Methamphetamine theo Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt nhẹ hơn so với tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy

định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khoẻ, làm mất phẩm giá con người mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, xã hội và là chất mà nhà Nhà nước cấm mua bán, song do coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài nên đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo lời khai của M, nguồn gốc ma túy đã thu giữ , bị cáo mua ở khu vực ga P1, của một người đàn ông tên T1 ở V, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được người có tên, địa chỉ nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với NLC1, NLC3, NLC2 và Nguyễn Đức M đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với NLC1, NLC3, NLC2, M nên không đặt ra xử lý trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với NLC4 có hành vi mua của M 0,358 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của NLC4 xảy ra trước ngày 01/01/2018, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 thì hành vi này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với NLC4. Do vậy, không xem xét, xử lý trong vụ án là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Số ma túy thu giữ trong vụ án (mẫu ma túy hoàn lại sau giám định), mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong cùng bì niêm phong số 433/KLGĐ ngày 27/10/2017 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Hải Dương. Xác định đây là vật cấm lưu hành, cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy tinh màu nâu loại 100ml, nắp màu xanh trên nắp có gắn 02 đoạn ống hút nhựa màu da cam, trên đầu một đoạn ống hút nhựa có gắn cỏng thủy tinh xác định đây là dụng cụ các đối tượng sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng, tiền bị cáo có được do bán ma túy mà có. Số tiền này bị cáo đã sử dụng và tiêu sài hết. Xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu của bị cáo số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 25/5/2018.

- *Xử lý vật chứng*:

+ Tịch thu và tiêu hủy số ma túy trong vụ án (mẫu ma túy hoàn lại sau giám định), mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong cùng bì niêm phong số 433/KLGĐ ngày 27/10/2017 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Hải Dương.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy

tinh màu nâu loại 100ml, nắp màu xanh trên nắp có gắn 02 đoạn ống hút nhựa màu da cam, trên đầu một đoạn ống hút nhựa có gắn cỏng thủy tinh (đã qua sử dụng).

- Tịch thu của bị cáo M số tiền 1.200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/9/2018 giữa Công an huyện Kinh môn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

- *Án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:*Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Minh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi – CA tỉnh HD;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh